

Số: 292/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 08 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 377/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

1/ Ông Nguyễn Bửu Th, sinh năm 1979.

2/ Bà Thái Hồng Trúc L, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: đường TQT, Phường 4, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông Th và bà L tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố BT, tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/02/2004 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30/9/2019, ông Th và bà L tự nguyện ly hôn với nhau là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: ông bà thỏa thuận sau khi ly hôn bà L là người trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thái Hồng Â, sinh ngày 25/8/2004 và Nguyễn Thái Hồng Ph, sinh ngày 01/10/2009. Ông Th cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000 đồng cho mỗi cháu. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10/2019 cho đến khi mỗi cháu tròn 18 tuổi.

[3] - Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết

- Về nợ chung: hai bên cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Th và bà L phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: ông Nguyễn Bửu Th và bà Thái Hồng Trúc L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà L là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thái Hồng Ân, sinh ngày 25/8/2004 và Nguyễn Thái Hồng Ph, sinh ngày 01/10/2009.

Ông Th cấp dưỡng nuôi mỗi con, mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu Ân, cháu Phúc tròn 18 tuổi.

Ông Th được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết

- Về nợ chung: hai bên cùng khai không có nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Th và bà L phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005222 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Ông Th và bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND phường 4, TP BT;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương